TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/DS-ST
Ngày: 22/8/2018
V/v: Kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ya Thuyên

2. Bà Đinh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2017 về việc: *"Kiện đòi tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Duy T, sinh năm 1968.

Trú tại: 69 L A X, thị trấn L N, Đ, Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Thủy T, ông Chống Viết Q.

Trú tại: 20 Lê Lợi, tổ 49, thị trấn L N, Đ, Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/12/2016, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Duy T trình bày: Do có quen biết làm ăn chung bà đã cho vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T mượn tiền nhiều lần như sau: ngày 28/3/2013 mượn 100.000.000đ, thời hạn vay là 02 tháng, ngày 06/8/2013 mượn thêm số tiền 150.000.000đ, thời hạn vay là 03 tháng và ngày 30/10/2015 mượn thêm số tiền 60.000.000đ, tổng cộng bà cho vợ chồng ông Q,

bà T vay số tiền là 310.000.000đ, các lần vay đều viết giấy mượn tiền mục đích vay là để làm ăn và chữa bệnh cho ông Q. Đến nay đã quá hạn trả nợ và bà cũng đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Q, bà T phải T toán số tiền đã mượn nhưng vẫn chưa T toán cho bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T phải trả số tiền nợ gốc 310.000.000đ (ba trăm mười triệu đồng).

Bị đơn vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T: đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, hiện nay vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T đã bỏ đi khỏi địa phương và Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại địa phương nhưng không có tin tức gì của ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Duy T buộc bị đơn vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Duy T nợ gốc 310.000.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Vào các ngày 28/3/2013, ngày 06/8/2013 và ngày 30/10/2015 bà Đặng Duy T có cho bị đơn mượn tổng cộng số tiền 310.000.000đ do vợ chồng ông Q, bà T không thực hiện đúng thỏa thuận, nguyên đơn đã đòi nhiều lần nhưng không được nên khởi kiện đòi lại nên xác định đây là vụ án *"Kiện đòi tài sản"* giữa nguyên đơn bà Đặng Duy T và bị đơn vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T quy định tại Khoản 14 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án và Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại địa phương nhưng không có tin tức. Xét việc vợ chồng ông Q, bà T vắng mặt tại

các buổi làm việc, tại phiên tòa mặc dù đã được tống đạt hợp lệ thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, không đến Tòa án nhằm mục đích kéo dài vụ án. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ –HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Giữa bà Đặng Duy T và vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T có xác lập hợp đồng vay tài sản các ngày ngày 28/3/2013, ngày 06/8/2013 và ngày 30/10/2015 là có xảy ra trên thực tế. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xuất trình chứng cứ giấy mượn tiền bản chính ghi ngày ngày 28/3/2013, ngày 06/8/2013 và ngày 30/10/2015 có chữ ký xác nhận của ông Q, bà T và đã đòi nhiều lần nhưng đến nay vẫn chưa T toán, còn bị đơn vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại địa phương nhưng không có tin và không có ý kiến về khoản tiền mượn của nguyên đơn. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T có mượn tiền của bà Đặng Duy T và chưa T toán khoản tiền này nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Duy T số tiền 310.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền T toán cho nguyên đơn cụ thể: 310.000.000đ x 5% = 15.500.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 332, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Khoản 14 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Duy T.

Buộc vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T có nghĩa vụ liên đới T toán cho bà Đặng Duy T số tiền 310.000.000đ (ba trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T phải chịu 15.500.000đ (mười lăm triệu năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Đặng Duy T số tiền 7.750.000đ (bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2015/0006204 ngày 03/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 22 tháng 8 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Vời Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ya Thuyên

2. Bà Đinh Thị Phúc

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2017 về việc *"Kiện đòi tài sản"* giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Duy T, sinh năm 1968.

Bị đơn: Bà Ngô Thị Thủy T, ông Chống Viết Q.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về quan hệ tranh chấp:

Cần xác định đây là vụ án *"Kiện đòi tài sản"* giữa nguyên đơn bà Đặng Duy T và bị đơnvợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T theo quy định tại Khoản 14 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Biểu quyết :3/3

2. Về tố tung: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án và Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại địa phương nhưng không có tin tức. Xét việc vợ chồng ông Q, bà T vắng mặt tại các buổi làm việc, tại phiên tòa mặc dù đã được tống đạt hợp lê thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ, không đến Tòa án nhằm mục đích kéo dài vụ án. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ –HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T.

Biểu quyết: 3/3.

3.Về nội dung:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Duy T.

Buộc vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T có nghĩa vụ liên đới T toán cho bà Đặng Duy T số tiền 310.000.000đ (ba trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc vợ chồng ông Chống Viết Q, bà Ngô Thị Thủy T phải chịu 15.500.000đ (mười lăm triệu năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Đặng Duy T số tiền 7.750.000đ (bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2015/0006204 ngày 03/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Biểu quyết:3/3

Biểu quyết: 3/3

3. Quyến kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc lúc 10 giờ 30 phút ngày 22 tháng 8 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm